TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NG VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HS-ST
Ngày: 03-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NG VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hải Nam và ông Vũ Văn Quý

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Lộc là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công tham gia phiên tòa:Ông Nguyễn Đức Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Dương Văn T, sinh ngày 28 tháng 8 năm 1995 tại Phú Bình, Thái Nguyên; Nơi cư trú: xóm Tr, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Công T và bà Dương Thị S; vợ, con: chưa có; tiền án: không có,tiền sự: không có; bị bắt, tạm giữ từ ngày 01/01/2018 đến ngày 10/01/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt.

2. Nguyễn Văn Ng, sinh ngày 18 tháng 5 năm 1993 tại Phú Bình, Thái Nguyên; Nơi cư trú: xóm Tr1, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Dương Thị K; vợ, con: chưa có; tiền án: không có,tiền sự: không có; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", hiện đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt.

- Người làm chứng:

Anh Lê VănTr, sinh năm: 1994; Trú tại: tổ dân phố B, phường B thành phố S, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt

Anh Bùi Văn Tr, sinh năm: 1973; Trú tại: tổ dân phố L, phường B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ ngày 01/01/2018, tổ công tác Công an phường Bách Quang, thành phố Sông Công đang làm nhiệm vụ đảm bảo an ninh tại khu vực nhà văn hóa tổ dân phố La Đình, phường Bách Quang phát hiện Dương Văn T và Nguyễn Văn Ng có biểu hiện liên quan đến ma túy nên yêu cầu kiểm tra hành chính đối với T và Ng. Khi thấy tổ công tác T bỏ chạy thì xe mô tô do T điều khiển bị đổ, từ tay trái của T rơi ra 01 túi ni lông màu trắng bên trong có chứa tinh thể màu trắng, T khai đó là ma túy loại Methamphetamine mục đích cất giữ để T và Ng sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ số vật chứng và tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 20 R1-1481.

Tiến hành cân 01 gói ma túy thu giữ của Dương Văn T xác định có khối lượng 0,374 gam (không phẩy ba bẩy tư gam). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công trưng cầu giám định đối với số ma túy đã thu giữ của Dương Văn T. Tại bản kết luận giám định số 220/KL-PC 54 ngày 04/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Hạt tinh thể màu trắng trong mẫu A1 thu giữ của Dương Văn T là chất ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng là 0.374 gam.

Tài liệu điều tra xác định: Dương Văn T và Nguyễn Văn Ng đều nghiện ma tuý, sáng 01/01/2018 Ng nhắn tin cho T trao đổi việc đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, T đi xe mô tô nhãn hiệu Yamaha-Sirius BKS: 20 R1-1481 từ nhà T đến nhà Ng để đi mua ma túy. Do cả hai không có tiền nên Ng đã cầm cố chiếc điện thoại Iphone của mình tại một cửa hàng mua bán điện thoại thuộc phường Mỏ Chè được 500.000đ đưa cho T. T cầm tiền rồi đưa Ng về khu vực ngã tư khu Công nghiệp Sông Công bảo Ng đứng đợi, còn T một mình điều khiển xe mô tô đến khu vực đường quốc lộ 3, đoạn thuộc tổ dân phố Khuynh Thạch, phường Cải Đan, thành phố Sông Công tại đây T gặp và đưa cho một người đàn ông tên Hưng (không biết lai lịch địa chỉ) 500.000 đồng để mua ma túy, người này nhận tiền rồi đưa cho T 01 gói nhỏ ni lông màu trắng, T cầm gói ni lông trên bằng tay trái điều khiển xe mô tô quay lại chỗ Ng, thông báo đã mua được ma túy rồi cùng Ng đi tìm địa điểm sử dụng ma túy. Khi bọn T đi đến đoạn đường trước cửa nhà văn hóa tổ dân phố La Đình, phường Bách Quang thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Vật chứng: 01 phong bì ký hiệu A1 bên trong có 0.180 gam methamphetamine hoàn trả sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu A2 bên

trong chứa vỏ bì niêm phong, ký hiệu A sau khi mở niêm phong cân xác định; 01 bì niêm phong ký hiệu H bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung số imei 352518061404419/01; 352518061404427/01 đã qua sử dụng gắn thẻ sim số thuê bao: 01672.519.005; 01 bì niêm phong ký hiệu K bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có số Imei 3552001060590736 bên trong gắn sim số thuê bao 0869.370.085 được chuyển bảo quản theo đúng quy định về quản lý vật chứng.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 21/3/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công đã truy tố bị cáo Dương Văn T và Nguyễn Văn Ng về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử:Tuyên bố bị cáo Dương Văn T và Nguyễn Văn Ng phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".* Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s, t (đối với bị cáo Ng) khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Dương Văn T và Nguyễn Văn Ng mỗi bị cáo mức án từ 12 đến 18 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo T, Ng đều không tranh luận, đều thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình đúng như Kết luận điều tra và Cáo trạng tuy tố, đã nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 14 giờ ngày 01/01/2018, tại tổ dân phố La

Đình, phường Bách Quang, thành phố Sông Công, Dương Văn T, Nguyễn Văn Ng đang tàng trữ trái phép 0,374 gam (không phẩy ba bẩy tư gam) Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, đã thực hiện hành tàng trữ chất Methamphetamine là một trong những chất ma túy bị Nhà nước cấm lưu hành. Đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về đối với các chất ma túy, trọng lượng ma túy tàng trữ là 0,374g nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung một số điều năm 2017). Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, nội dung điều luật như sau:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam" ...

[3] Xét các yếu tố về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo đều được nuôi ăn học đến hết lớp 09/12 thì nghỉ học ở nhà lao động, bản thân đều chưa có tiền án, tiền sự.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có đơn xin giảm nhẹ hình phạt được chính quyền địa phương xác nhận quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Ng tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trọng việc phát hiện tội phạm nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, các bị cáo có vai trò tương đương nhau. Bản thân các bị cáo là người có hiểu biết xã hội nhất định, được gia đình tạo điều kiện nuôi ăn học nhưng không chăm lo lao động, tu dưỡng đạo đức, mà sa vào tệ nạn xã hội. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt giam, buộc cách ly xã hội một thời gian đối với hai bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, xét thấy hai bị cáo tuổi đời đều còn trẻ, mới bắt đầu ở độ tuổi trưởng thành, do lệch lạc trong tư tưởng nên vi phạm pháp luật. Tính chất hành vi phạm tội mang tính bột phát, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do đó, khi lượng hình, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc ấn định hình phạt phù hợp với tính chất của hành vi phạm tội, đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về vật chứng: Số ma túy bị thu giữ là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy; 02 điện thoại di động bị tịch thu đều là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng để trao đổi phạm tội, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Về nguồn gốc số ma túy T khai mua của một đối tượng tên Hưng nhưng không biết lai lịch địa chỉ nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có cơ sở xác minh, xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s, t (điểm t áp dụng đối với bị cáo Ng) khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017); Điều 106, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo Dương Văn T và Nguyễn Văn Ng phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: bị cáo Dương Văn T 12 (Mười hai) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 01/01/2018 đến ngày 10/01/2018. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành hình phạt.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn Ng 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành hình phạt.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong, ký hiệu A1, bên trong chứa 0,18g mẫu A1 còn lại sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong chứa vỏ bì niêm phong, ký hiệu A sau khi mở niêm phong cân xác định trọng lượng; Tịch thu sung quỹ 01 bì niêm phong ký hiệu H bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ màu vàng, số imei 352518061404419/01; 352518061404427/01 đã qua sử dụng gắn thẻ sim số thuê bao: 01672.519.005, mặt sau không có số seri, nhà mạng Viettel; 01 bì niêm phong ký hiệu K bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu xám đen, có số Imei 352001060590736 bên trong gắn sim số thuê bao 0869.370.085, mặt sau có dãy số seri 8984048008812306/82.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/3/2018 giữa Công an thành phố Sông Công và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công)

Về án phí: Buộc bị cáo Dương Văn T và Nguyễn Văn Ng mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Sông Công (2b);
- Công an TP. Sông Công (3b);
- Bị cáo;
- THA.HS (3b) + DS (01b);
- Tòa án tỉnh;
- UBND xã Điềm Thụy;
- Sở tư pháp;
- Lưu: 3b.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Bình